

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ TÔN GIÁO TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII

***Tóm tắt:** Từ ngày 21 tháng 1 đến ngày 28 tháng 1 năm 2016 tại Hà Nội đã diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XII. Đại hội đã thảo luận và thông qua các Văn kiện quan trọng như: Báo cáo chính trị, Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, v.v.. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII không chỉ là sự tổng kết, đánh giá những thành tựu, kết quả, hạn chế của việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng mà còn đưa ra những chủ trương, quyết sách quan trọng có tính định hướng đối với sự phát triển toàn diện của đất nước trong giai đoạn tới. Đồng thời, đưa ra những nhận thức mới, quan điểm mới, những vấn đề lý luận và thực tiễn mới trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực tôn giáo. Bài viết tập trung phân tích quan điểm của Đảng về tôn giáo được thể hiện trong Văn kiện Đại hội XII, chỉ ra những nội dung căn bản, những điểm mới so với các văn kiện trước đây, đồng thời phân tích những vấn đề lý luận đặt ra từ quan điểm đó.*

***Từ khóa:** Quan điểm, chính sách, tự do, tôn giáo, văn kiện, Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Dẫn nhập

Ngay từ khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rất quan tâm đến vấn đề tôn giáo, đến mối quan hệ với các tổ chức tôn giáo, công tác tôn giáo được xem là một công tác quan trọng hàng đầu, bởi công tác này “là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị”. Trong các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc từ khi thành lập cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

cũng đều đưa ra những quan điểm, chủ trương, chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo. Trong Văn kiện Đại hội XII, ngoài những điểm kế thừa, bổ sung, phát triển các quan điểm của các Đại hội trước, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đưa ra một số quan điểm, đánh giá, nhận xét mới đối với tín ngưỡng, tôn giáo và công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Cụ thể như sau:

1. Quan điểm tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng

Trước hết, cần phải khẳng định, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một chính sách nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ khi thành lập cho đến nay. Trong các giai đoạn kể từ khi thành lập đến nay, quan điểm, nhận thức của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo luôn có sự bổ sung, phát triển cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, thực tiễn cách mạng Việt Nam, cũng như thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước. Nhưng quan điểm, chủ trương *tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo* thì luôn “bất biến”, luôn được khẳng định, là một nội dung cốt lõi trong quan điểm, chính sách của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo.

Nói như vậy không có nghĩa, nội hàm quan điểm *tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo* không thay đổi. Trong mỗi một giai đoạn phát triển của đất nước, trước thực tiễn cách mạng và thực tiễn xây dựng đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam lại có những nhận thức mới, bổ sung, phát triển đối với nội hàm của quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Hiện nay, có sự thay đổi đáng kể trong nhận thức của Đảng về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Trong các văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước trước đây, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được xem là quyền của Công dân. Nhưng từ Hiến pháp 2013, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền cơ bản của mọi người. Điều 24 Hiến pháp 2013 ghi rõ: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo”¹.

Cụ thể, có thể thấy sự chuyển biến trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo thể hiện qua Văn kiện Đại hội X, XI, XII như sau:

Văn kiện Đại hội X Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ ra rằng: Chúng ta thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm *quyền tự do tín ngưỡng*, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Văn kiện Đại hội XI khẳng định: “Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do *tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng*,

tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”². Sự khác biệt giữa từ “công dân” trong Văn kiện Đại hội X và từ “nhân dân” trong Văn kiện Đại hội XI cho thấy sự thay đổi lớn trong nhận thức của Đảng về nội hàm của quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Chính vì vậy, sau Đại hội XI, trong các văn kiện quan trọng của Đảng, Nhà nước đã nhất quán diễn đạt từ “nhân dân” là chủ thể sở hữu quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo chứ không phải là công dân. Và như đã biết, đến Hiến pháp năm 2013, quyền “Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo” được xem là quyền của *mọi người*. Theo chúng tôi, đây là một sự thay đổi nữa, một bước phát triển mới trong nhận thức của Đảng về quyền con người, so với Văn kiện Đại hội XI. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được nhìn nhận là quyền tự nhiên của con người - tức đã là con người, ai cũng được thụ hưởng, đó là quyền bẩm sinh của con người, con người sinh ra đã có quyền đó.

Trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng, mặc dù không thấy nhắc đến cụm từ “tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người”, nhưng *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020* khẳng định: “tự do tín ngưỡng, tôn giáo được bảo đảm”³. Tiếp theo, trong phần *Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020*, Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo và bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo”⁴. Điều đó khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam về tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo vốn được xác lập ngay từ ngày thành lập.

Có thể nói, trong thời gian qua, việc tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, vượt bậc so với những giai đoạn trước. Trước hết, từ quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước đối với tín ngưỡng, tôn giáo, việc thể chế hóa bằng các chính sách, quy định cụ thể đã được thực hiện tốt. Hiện nay, chúng ta đang xây dựng *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*. Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo được xây dựng nhằm mục đích thể chế hóa một cách đầy đủ nhất quan điểm, chính sách của Đảng về tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Nói cách khác, việc xây dựng luật là nhằm đảm bảo một cách tốt nhất quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người. Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo cũng được kỳ vọng sẽ khắc phục được những

hạn chế, bất cập của các văn bản quy phạm pháp luật về tôn giáo hiện nay. Những văn bản quy phạm pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay là một trong những nguyên nhân gây nên khó khăn, bất cập trong quản lý nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời chưa thể hiện một cách đầy đủ nhất chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người.

Xây dựng Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo có thể xem là một kết quả quan trọng trong thời gian qua. Bên cạnh việc thể chế hóa quan điểm, chính sách về tôn giáo, trên thực tế, Đảng, Nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị đã rất quan tâm, chú trọng việc tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người. Việc Nhà nước cho phép các tổ chức tôn giáo tham gia các hoạt động y tế, giáo dục, từ thiện xã hội, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo phát triển trong phạm vi quy định của pháp luật là một minh chứng rõ rệt. Vừa qua, Nhà nước đã cho phép thành lập Học viện Công giáo, xây dựng Học viện Phật giáo Nam tông Khmer, bảo đảm cho các sinh hoạt tôn giáo, hoạt động tôn giáo ở trong và ngoài cơ sở thờ tự; việc công nhận các tổ chức tôn giáo vẫn được quan tâm chú trọng. Năm 2015, Nhà nước đã công nhận “Giáo hội các Thánh hữu ngày sau của Chúa Jesu Kitô” là tôn giáo thứ 14 ở Việt Nam hiện nay, đồng thời, Nhà nước cũng đã công nhận các tổ chức tôn giáo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Một điểm nữa để khẳng định rõ hơn chính sách tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là việc có nhiều hơn những người theo tôn giáo được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội XII chỉ rõ: “Số đảng viên mới kết nạp là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nữ, trí thức, học sinh, sinh viên, dân tộc thiểu số, *người theo tôn giáo* (CVT - nhấn mạnh), người lao động trong các thành phần kinh tế và chủ doanh nghiệp tư nhân tăng hơn so với khóa trước”⁵. Đây là một điểm mới so với các Văn kiện Đại hội Đảng trước đây khi khẳng định chính sách kết nạp Đảng viên đối với những người theo tôn giáo.

2. Quan điểm phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo

Quan điểm về phát huy giá trị tôn giáo đã được đề cập đến trong Văn kiện Đảng các kỳ đại hội trước đây, xuất phát từ quan điểm nổi tiếng trong Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 16/10/1990 về *tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*: “đạo đức tôn giáo

có nhiều điều phù hợp với xã hội mới”. Kế thừa, phát triển Nghị quyết 24-NQ/TW, Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 2/7/1998 lần đầu tiên đưa ra quan điểm “Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy”. Quan điểm này được các Đại hội sau kế thừa và phát triển. Ví dụ, Văn kiện Đại hội XI chỉ ra rằng: “tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, tín đồ, các tổ chức tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁶. Đồng thời, quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc⁷.

Trong khi đó, Văn kiện Đại hội XII nhấn mạnh: “phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước”⁸. Không chỉ yêu cầu phát huy giá trị tôn giáo, Văn kiện Đại hội XII còn nêu ra yêu cầu phát huy *văn hóa tôn giáo*: “... phát huy văn hóa các dân tộc thiểu số, văn hóa tôn giáo, xây dựng thiết chế văn hóa...”⁹.

Có thể thấy, những nội dung nêu trên của Văn kiện Đại hội XII của Đảng là sự kế thừa, phát triển từ Văn kiện Đại hội XI, cũng như các Văn kiện trước đây. Nếu Văn kiện Đại hội XI nhấn mạnh đến “tôn trọng” thì Văn kiện Đại hội XII nhấn mạnh đến “phát huy”. Theo chúng tôi, “phát huy giá trị tôn giáo” là một nội dung quan trọng, là “điểm nhấn” trong quan điểm của Đảng về tôn giáo trong Đại hội XII. Có thể nói, tư tưởng phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo đã được đề cập nhiều trước đây, tuy nhiên, trong Văn kiện Đại hội XII mới được thể hiện một cách đầy đủ, rõ nét nhất. Quan điểm phát huy giá trị tôn giáo trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng xuất phát từ thực tế các tôn giáo đã và đang tham gia đóng góp tích cực trong các hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện xã hội, cứu trợ xã hội, v.v.. Hiệu quả của những hoạt động này đã được xã hội ghi nhận, góp phần chia sẻ với nhà nước trong bảo đảm an sinh xã hội, giúp cho những người nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người yếu thế... giảm bớt những khó khăn trong cuộc sống. Mặt khác, thực tế cho thấy, ở những khu vực có đông tín đồ tôn giáo sinh

sống, tình hình trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm tốt, ít tệ nạn xã hội, người dân tuân thủ pháp luật, chính sách của Đảng, Nhà nước. Nhiều mô hình “năm không, ba có”... của một số giáo xứ ở nhiều nơi trong cả nước đã thực hiện tốt phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”, góp phần vào sự ổn định, phát triển của địa phương.

Thực tiễn đó đòi hỏi, trước hết, cần có sự nhận thức đầy đủ, đúng đắn về các giá trị tôn giáo, trong đó nổi bật là các giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo, những hiệu quả mà hoạt động tôn giáo mang lại trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế, từ thiện xã hội, v.v., để từ đó phát huy trong quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

Việc Văn kiện Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh đến phát huy giá trị tôn giáo cho thấy quan điểm toàn diện trong nhận thức về tôn giáo và vai trò của tôn giáo. Quan điểm này sẽ góp phần thay đổi một cách mạnh mẽ những nhận thức chưa đúng đắn, phiến diện, quan điểm “phủ định sạch trơn” khi nói về tôn giáo và vai trò của tôn giáo bởi quan điểm này vẫn còn tồn tại trong tư tưởng của không ít cán bộ, đảng viên, thậm chí của những người làm công tác tôn giáo. Quan điểm về phát huy giá trị tôn giáo cũng cho thấy, Đảng chấp nhận những giá trị tốt đẹp của tôn giáo tham gia vào hệ giá trị xã hội, góp phần làm phong phú hệ giá trị xã hội.

Quan điểm phát huy văn hóa tôn giáo, giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo nêu ra trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ những giá trị văn hóa, đạo đức và những giá trị khác của các tôn giáo; cần tiếp tục nghiên cứu các cách thức phát huy, *cơ chế* phát huy giá trị của các tôn giáo, biến giá trị của các tôn giáo thành nguồn lực xã hội, phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. Chúng tôi cho rằng, ngoài nghiên cứu văn hóa tôn giáo, giá trị tôn giáo, cần phải tiếp tục nghiên cứu vai trò tích cực của tôn giáo đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội.

3. Quan điểm về hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo

Quan điểm về tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo không phải là một quan điểm mới của Văn kiện Đại hội XII, mà đã được nhắc nhiều trong các kỳ đại hội trước. Tuy nhiên, đây là quan điểm được Đảng nhấn mạnh tại Đại hội XII. Văn kiện ghi rõ: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về *tín ngưỡng, tôn giáo*,... Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật,

đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước”¹⁰.

Cho đến nay, văn bản quy phạm pháp luật cao nhất trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo là Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành năm 2004. Trải qua 12 năm áp dụng, nhiều điểm trong Pháp lệnh này không còn phù hợp, nhiều điểm bất hợp lý, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tôn giáo. Nhiều điểm chưa thể hiện được đầy đủ quan điểm, chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, chưa thực sự phát huy được những yếu tố tích cực trong các tôn giáo. Một số vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn đời sống tôn giáo chưa được Pháp lệnh điều chỉnh như việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho người nước ngoài vào tu tập tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam¹¹... Điều đó đặt ra yêu cầu cần phải xây dựng Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo. Hiện nay, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo đang được xây dựng, dự kiến đến tháng 10 năm 2016 sẽ trình Quốc hội thông qua.

Có thể thấy, quan điểm “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo” đề ra trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng là yêu cầu tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng đầy đủ hơn. Mặt khác, yêu cầu tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo nhằm hướng đến việc tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ hóa với hệ thống chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước nói chung, đồng thời phù hợp với luật pháp quốc tế. Hiện nay, Hiến pháp năm 2013 (bổ sung, sửa đổi) đã được ban hành, trong đó, điều 24 quy định về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đã có sự thay đổi quan trọng về nội hàm của quyền này. Bên cạnh đó, Điều 14 Hiến pháp 2013 cũng đưa ra nguyên tắc hạn chế quyền con người trong các trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng¹²... Cùng với Hiến pháp, các bộ luật và luật khác cũng đã có những bổ sung, sửa đổi. Vì vậy, không thể không bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện về chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Quan điểm của Đảng về tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trong Văn kiện Đại hội XII đã chỉ ra một thực tế ở Việt Nam là hiện vẫn còn nhiều khoảng trống pháp lý, nhiều quan hệ xã hội nảy sinh trong đời sống tôn giáo chưa được điều chỉnh. Chẳng hạn, vấn đề tư cách pháp nhân của các tổ chức tôn giáo, vấn đề quyền sở hữu

đất đai, tài sản tôn giáo hiện nay vẫn còn chưa rõ ràng. Trong Luật dân sự hiện hành, chưa có quy định đối với vấn đề sở hữu tài sản của tầng lớp tu sĩ chuyên nghiệp. Vụ kiện giữa người nhà của một ni sư với Ban đại diện Phật giáo nơi ngôi chùa đó tọa lạc cách đây vài năm, liên quan đến việc ai là người được thừa kế khối tài sản đứng tên cá nhân ni sư đó đặt ra rất nhiều vấn đề chính sách, pháp luật nói chung; chính sách, pháp luật tôn giáo nói riêng.

4. Kết luận

Qua những nội dung về tôn giáo được trình bày trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng có thể thấy, quan điểm tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo vẫn là quan điểm xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đây được xem là một quyền cơ bản của con người. Bên cạnh đó, quan điểm phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo cũng tiếp tục được nhấn mạnh, chúng tôi cho rằng đây chính là “điểm nhấn” trong quan điểm của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo. Đây là một quan điểm đúng đắn, phù hợp trong tình hình và xu thế xây dựng, phát triển đất nước hiện nay, khi mà Đảng chủ trương khai thác và phát huy mọi nguồn lực cho sự phát triển đất nước.

Văn kiện Đại hội XII cũng nhấn mạnh việc tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo, xem đây là yêu cầu và định hướng chính đối với công tác tôn giáo trong thời gian tới. Việc tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo không chỉ khắc phục những khoảng trống pháp lý, những hạn chế, bất cập của hệ thống luật pháp hiện hành, mà còn góp phần thể chế hóa đầy đủ hơn quan điểm, chủ trương của Đảng về tôn giáo, nhất là những quan điểm, những nhận thức mới về tôn giáo của Đảng đã được thể hiện qua Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Ngoài ra, việc hoàn thiện luật pháp tôn giáo còn hướng đến đồng bộ hóa với các bộ luật, luật, văn bản quy phạm pháp luật khác, tránh tình trạng chồng chéo, thậm chí mâu thuẫn giữa các luật với nhau, đồng thời hướng đến việc phù hợp với luật pháp quốc tế.

Một quan điểm khác trong Văn kiện Đại hội XII, thường được nhắc đến trong hầu hết các văn bản của Đảng, Nhà nước, là quan điểm chống lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng. Lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để phá hoại sự ổn định, đoàn kết xã hội, chống phá Đảng, Nhà nước, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp, hay vì lợi ích cá nhân... đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Điểm mới trong nhận thức và quan điểm của Đảng về tôn giáo thể hiện ở nhận xét: quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng có mặt còn hạn chế. Đây là lần đầu tiên Văn kiện Đảng nói đến hạn chế của công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng. Văn kiện Đại hội XII cũng lần đầu tiên đề cập đến việc số lượng tín đồ các tôn giáo được kết nạp vào Đảng tăng so với các giai đoạn trước. Điều đó cho thấy chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

Những nội dung căn bản nêu trên trong quan điểm của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo cần phải được thể hiện đầy đủ trong Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo dự kiến trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào tháng 10 năm nay. Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo không chỉ khắc phục những hạn chế, bất cập của pháp luật tôn giáo hiện hành, không chỉ thể chế hóa một cách đầy đủ quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về tôn giáo mà còn hướng đến phù hợp với luật pháp quốc tế. Trong đó, yêu cầu tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của mọi người và yêu cầu phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo cần phải được thể hiện một cách đầy đủ trong Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo.

Qua những quan điểm về tín ngưỡng, tôn giáo trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã trình bày ở trên, chúng tôi cho rằng những quan điểm này đặt ra một số vấn đề lý luận và thực tiễn sau đây:

Một là, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là vấn đề có tính lý luận và thực tiễn, có nội hàm phong phú. Việc tôn trọng và bảo đảm quyền này trong thực tế phụ thuộc rất lớn vào nhận thức về nội hàm của quyền, vào chủ thể thụ hưởng quyền, vào phạm vi của quyền, vào các cách thức, biện pháp, cơ chế bảo đảm, bảo vệ quyền....

Hai là, quan điểm về tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật tôn giáo không chỉ nhằm đến việc thể chế hóa tốt hơn các chủ trương, chính sách của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo, đảm bảo tốt hơn quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, mà còn hướng đến đồng bộ hóa, thống nhất hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, phù hợp với luật pháp quốc tế. Đây không chỉ là vấn đề lý luận và thực tiễn trên phương diện điều chỉnh pháp luật, mà còn liên quan đến rất nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, liên quan đến mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức tôn giáo, giữa các tổ chức tôn giáo với các tổ chức khác trong xã hội, giữa các hoạt động tôn giáo với các hoạt động xã hội khác.

Ba là, quan điểm phát huy văn hóa tôn giáo, giá trị tôn giáo đặt ra yêu

cầu đối với công tác nghiên cứu lý luận. Cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ các giá trị tôn giáo, văn hóa tôn giáo, vai trò tích cực của tôn giáo; nghiên cứu cách thức, cơ chế phát huy các giá trị tôn giáo. Trong công tác tôn giáo, cần nhìn thấy và biết cách khai thác những yếu tố tích cực, những đóng góp của tôn giáo đối với sự phát triển xã hội, tránh cách nhìn nhận và ứng xử cực đoan, phiến diện, một chiều, nhất là quan điểm “phủ nhận sạch trơn” đối với các tôn giáo.

Những quan điểm về tín ngưỡng, tôn giáo trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng là những chỉ đạo mang tính định hướng cho công tác tôn giáo của cả hệ thống chính trị nói chung, cho công tác nghiên cứu lý luận, công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng./.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2014: 20.
- 2 Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 81.
- 3 Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng xuất bản, Hà Nội: 240.
- 4 Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, tldđ: 304.
- 5 Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Sdd: 188.
- 6 Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 51.
- 7 Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Sdd: 245.
- 8 Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng xuất bản, Hà Nội: 165.
- 9 Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Sdd: 29.
- 10 Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Sdd: 165.
- 11 Trần Quốc Huy (2016), “Một số góp ý hoàn thiện dự thảo Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1: 118.
- 12 *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2014.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2014.
5. Trần Quốc Huy (2016), “Một số góp ý hoàn thiện dự thảo Luật Tín ngưỡng, Tôn

giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.

Abstract

VIEWS OF THE VIETNAMESE COMMUNIST PARTY ON RELIGION THROUGH THE 12TH CONGRESS’ DOCUMENTS

The 12th National Congress of the Communist Party of Vietnam was held from 21st to the 28th January, 2016 in Hanoi. Delegates discussed in a candid and democratic manner and unanimously passed important documents, including the political report and a report evaluating the implementation of socio-economic tasks between 2011 and 2015 and orientations and tasks for the 2016-2020 period. The Congress’ documents not only provide the assessment of achievement, results and limitation of the implementation of the 11th Congress’ limitation but also make important decisions towards a comprehensive development of the country in the next stage. The documents simultaneously propose new awareness, views, theoretical and practical issues in many domains of social life, including religion. This article reviews and analyses the Vietnamese Communist Party of Vietnam’s view on religion as seen in the documents of the 12th Congress in terms of the main contents and the new points in comparison with the previous Congress’ documents.

Keywords: View, policy, freedom of religion and belief, documents, Communist Party of Vietnam.